

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Trang.
2. Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 2002 (Bà C có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: **Ông Trần Thanh Đ**, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Hiện đang chấp hành án tại trạm giam C, xã K, huyện U, tỉnh C. Tại phân trại 1 Đội A, trại giam C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/8/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trầm Thanh Đ quen nhau năm 2019 đến tháng 9/2020 đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường hay cãi vã cùng nhau dẫn tới phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Đ không nghe lời khuyên ngăn của bà C, thường hay tụ tập bạn bè xấu, la cà hàng quán, cờ bạc, hút chích. Bà C đã khuyên nhiều lần nhưng ông Đ không nghe dẫn đến ông Đ đã vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án. Từ đó bà C đã dẫn con về nhà ba mẹ ruột sống cho đến nay. Nay bà C thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có tương lai nên bà yêu cầu ly hôn cùng ông Đ.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trầm Thanh Đ có 01 người con chung tên Trầm Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 19/02/2019, hiện đang sống cùng bà C khi ly hôn bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- *Đối với bị đơn ông Trầm Thanh Đ:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông Trầm Thanh Đ xin vắng mặt tại phiên tòa đồng thời ông có ý kiến là đồng ý ly hôn cùng bà C, đồng ý giao con cho bà C tiếp tục nuôi ông không cấp dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay bà C ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trầm Thanh Đ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C cho bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Trầm Thanh Đ. Về con chung giao cho bà C tiếp tục nuôi con đến đủ 18 tuổi ông Đ không phải cấp dưỡng; Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trầm Thanh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trầm Thanh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trầm Thanh Đ cưới nhau năm 2019 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã A, huyện B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92/2020 ngày 29/9/2020 nên quan hệ

hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trầm Thanh Đ là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà C, ông Đ sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do ông Đ không lo cho gia đình vợ con mặc dù bà C đã khuyên nhiều lần nhưng ông Đ không nghe dẫn đến ông Đ đã vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án dẫn đến bà C và ông Đ đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà C và ông Đ đã không hạnh phúc dẫn đến ông bà đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay cũng đã lâu và hiện nay ông Đ phải chấp hành án tù đó cho thấy giữa bà C và ông Đ không có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng được và bà C yêu cầu được ly hôn cùng ông Đ. Vì vậy xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà C và ông Đ không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trầm Thanh Đ có 01 đứa con chung tên Trầm Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 19/02/2019, hiện đang sống với bà Nguyễn Thị Kim C. Khi ly hôn bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến đủ 18 tuổi. Xét thấy, từ khi bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trầm Thanh Đ sống ly thân cùng nhau đến nay thì cháu Trầm Nguyễn Gia Hân sống chung cùng bà C, ông Đ cũng đồng ý để em Trầm Nguyễn Gia Hân được tiếp tục sống cùng bà C nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của em Trầm Nguyễn Gia Hân không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của em Hưng nên cần tiếp tục giao em Trầm Nguyễn Gia H cho bà Nguyễn Thị Kim C được quyền tiếp tục nuôi đến đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Trầm Thanh Đ.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Trầm Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 19/02/2019 đến đủ 18 tuổi; ông Trầm Thanh Đ được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trầm Thanh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005443 ngày 04/7/2022 của Cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên; bà C đã nộp xong.

Các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm

